

KHUNG GIÁ CHO THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, NHÀ LƯU TRÚ CÔNG NHÂN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025)

Ngày 07/5/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ban hành Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Theo đó, về Khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp được quy định như sau:

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quyết định này quy định khung giá cho thuê nhà ở đối với các trường hợp sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.



2. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau để cho thuê đối với các đối tượng quy định của Luật Nhà ở.



ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê theo quy định của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.



2. Đối tượng được thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo quy định của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

KHUNG GIÁ CHO THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, NHÀ LƯU TRÚ CÔNG NHÂN TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

1. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn; nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân được đầu tư xây dựng không bằng vốn đầu tư công (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m2 sàn sử dụng/tháng)

T T	Loại công trình nhà ở xã hội	Tại quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại hoặc tại vị trí đã có sẵn mặt bằng		Tại dự án nhà ở xã hội độc lập phải thực hiện giải phóng mặt bằng	
		Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà chung cư từ 05 tầng trở xuống	37.000	65.000	39.000	78.000
2	Nhà chung cư từ 06 tầng đến 10 tầng	43.000	71.000	44.000	83.000
3	Nhà ở riêng lẻ 01 tầng được đầu tư tại các dự án theo quy định Luật Nhà ở năm 2014	Không có đối tượng áp dụng		41.000	80.000

2. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m2 sàn sử dụng/tháng)

T T	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà chung cư từ 05 tầng trở xuống	37.000	65.000
2	Nhà chung cư từ 06 tầng đến 10 tầng	43.000	71.000

3. Khung giá cho thuê nhà ở xã hội do cá nhân đầu tư xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở (bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Đơn vị tính: (Đồng/m2 sàn sử dụng/tháng)

T T	Loại nhà	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
1	Nhà ở 01 tầng	22.000	53.000
2	Nhà chung cư	35.000	66.000

